

Số: 304/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học
huyện Krông Năng khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 309/TTr-UBND ngày 21/11/2016 của UBND huyện Krông Năng về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học huyện Krông Năng khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 36/TTr-SNV ngày 18/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

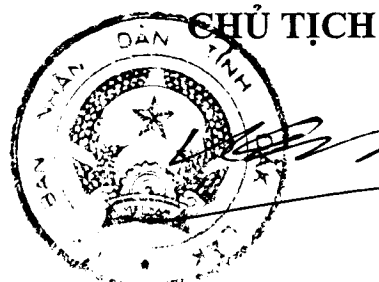
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học huyện Krông Năng khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021, gồm 6 Chương, 25 Điều đã được Đại hội Hội Khuyến học huyện Krông Năng thông qua ngày 10/8/2016 (có bản Điều lệ đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Krông Năng; Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Hội Khuyến học huyện Krông Năng căn cứ Quyết định thi hành./. *WV*

Nơi nhận: *WV*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu VT, TH (Ph 20b).

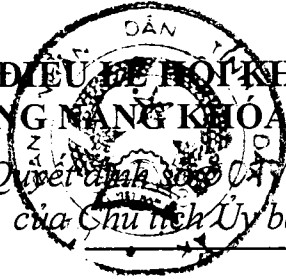


Phạm Ngọc Nghị



ĐIỀU LỆ HỘI KHUYẾN HỌC
HUYỆN KRÔNG NĂNG KHÓA III, NHIỆM KỲ 2016-2021

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/02/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Hội Khuyến học huyện Krông Năng.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học huyện Krông Năng (sau đây gọi tắt là hội) là tổ chức xã hội của công dân, tổ chức Việt Nam trên địa bàn huyện Krông Năng, tâm huyết với sự nghiệp trồng người; Hội tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, góp sức cho phong trào toàn dân học tập, toàn dân tham gia làm giáo dục, cả nước trở thành một xã hội học tập, nhằm góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nguồn nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương và đất nước.

Điều 3. Vị trí, tư cách pháp nhân, trụ sở của Hội

1. Hội Khuyến học huyện Krông Năng là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Krông Năng, hoạt động tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ hội được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Hội chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Krông Năng và các Ban, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài sản và tài chính riêng, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng huyện Krông Năng.

3. Hội hoạt động trong phạm vi huyện Krông Năng.

4. Trụ sở của Hội đặt tại: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Năng.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Hội đóng vai trò nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập.

2. Khuyến khích và hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường. Vận động nhân dân tích cực học tập, học tập suốt đời, quan tâm đến những người nghèo,

người khuyết tật không có điều kiện học tập và những người có năng khiếu nhằm nâng cao dân trí, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Krông Năng.

3. Liên kết, vận động mọi gia đình và tổ chức xã hội, cùng các cơ sở giáo dục, đào tạo góp phần động viên, chăm lo về vật chất và tinh thần đối với thầy, cô giáo, thực hiện sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

4. Tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo quy định của pháp luật về giáo dục trên cơ sở tập hợp ý kiến của đông đảo các nhà giáo dục, các phụ huynh học sinh. Kiến nghị với Đảng, chính quyền, ngành giáo dục và đào tạo về các chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành xã hội học tập.

5. Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hội, hội viên. Hội được tham gia góp ý vào văn bản có liên quan đến Hội.

2. Hội được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khác và các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Có quyền kết nạp hội viên mới và có quyền không cho sinh hoạt đối với hội viên không chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Hội.

Chương II HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Công dân, tổ chức Việt Nam có tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tán thành Điều lệ hội, tự nguyện hoạt động cho Hội, được Hội xem xét công nhận là hội viên và được trao thẻ hội viên.

2. Công dân, tổ chức có đóng góp xứng đáng cho Hội được Ban Thường vụ suy tôn là hội viên danh dự hoặc được công nhận là hội viên liên kết. Hội viên danh dự, hội viên liên kết không tham gia bầu cử, ứng cử và biểu quyết các vấn đề của Hội.

3. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra Hội do Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể.

Điều 7. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, các quy định của Hội.

2. Tích cực học tập và vận động mọi người học tập nhằm không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

3. Sinh hoạt và hoạt động trong các tổ chức của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên và đóng hội phí.

Điều 8. Quyền lợi của hội viên

1. Được bàn bạc, thảo luận công việc của Hội, đề xuất ý kiến nhằm phát triển phong trào khuyến học, khuyến tài và sự nghiệp giáo dục.

2. Bầu cử, đề cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Được Hội tạo điều kiện thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

4. Xin ra khỏi Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia.

Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 9. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội

1. Tuân thủ sự lãnh đạo của huyện ủy Krông Năng, sự quản lý Nhà nước của UBND huyện Krông Năng, tranh thủ sự hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Krông Năng. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Năng, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội.

2. Tổ chức hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tập thể, quyết định theo đa số, tự nguyện, tự quản, không vì mục đích lợi nhuận, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ hội và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Phát huy quyền chủ động, sáng tạo của các tổ chức Hội trong huyện, liên kết, phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, khoa học, văn hóa, giáo dục trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.

4. Tranh thủ sự ủng hộ và trợ giúp về tinh thần, vật chất của mọi tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài.

5. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Hình thức biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ quyết định;

b) Các vấn đề biểu quyết chỉ được thông qua khi có trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập tham dự Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tán thành.

Điều 10. Tổ chức Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.

Điều 11. Đại hội

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội khuyến học huyện Krông Năng là Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu, nhiệm kỳ 5 (năm) năm một lần. Đại hội do Ban Chấp hành triệu tập; Đại hội được tiến hành khi có ít nhất hai phần 3 (2/3) số đại biểu chính thức có mặt. Trong trường hợp cần thiết, khi có 2/3 uỷ viên Ban Chấp hành yêu cầu, Đại hội có thể được triệu tập bất thường theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhiệm vụ của Đại hội

1. Đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới.
2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên Hội (nếu có).
3. Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; suy tôn Chủ tịch danh dự Hội (nếu có).
4. Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ, Nghị quyết Đại hội.
5. Thông qua mức đóng hội phí.

Điều 13. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội, họp thường kỳ mỗi năm một lần, họp bất thường khi cần. Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Lãnh đạo việc chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội;
- b) Bầu Ban Thường vụ hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số uỷ viên;
- c) Quy định cụ thể chế độ đóng hội phí;
- d) Bầu bổ sung, thay đổi uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo của Hội theo đề xuất của Ban Thường vụ;
- đ) Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ sau.

2. Hình thức bầu, số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, khi cần thiết, Ban Chấp hành được bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành trong số các hội viên chính thức của hội theo đề nghị của Ban Thường vụ, số lượng bầu bổ sung không quá 15% (mười lăm) số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

Điều 14. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Quyết định những chủ trương công tác và tổ chức nhân sự để thực hiện nghị quyết và chương trình hành động của Ban Chấp hành;

b) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, kiến nghị với Đảng và Nhà nước về đường lối, chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển giáo dục, hình thành xã hội học tập;

c) Quy định chế độ khen thưởng, kỷ luật của Hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định pháp luật; phối hợp với Ban Kiểm tra hội để giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội (nếu có);

d) Quyết định việc thành lập các pháp nhân trực thuộc Hội theo đề nghị của Thường trực hội. Quản lý, định hướng hoạt động pháp nhân trực thuộc Hội.

2. Ban Thường vụ cử bộ phận Thường trực gồm có Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch và một số ủy viên để thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hội.

Thành phần của bộ phận Thường trực do Ban Thường vụ Hội quyết định.

Điều 15. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch hội là người đại diện trước pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ hội;

b) Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức Hội trong việc chấp hành Điều lệ và các quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc; trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, nhân sự, hoạt động đối ngoại của Hội;

d) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

đ) Tổ chức công tác chuẩn bị Đại hội, các kỳ họp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

2. Các Phó Chủ tịch hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch ủy nhiệm, phân công phụ trách quản lý, điều hành thực hiện một số hoạt động của Hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về công việc mà Chủ tịch phân công.

3. Phó Chủ tịch hội là người thay mặt Chủ tịch hội tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Hội. Thay mặt Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong trường hợp được Chủ tịch phân công hoặc khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các ủy viên do Đại hội bầu ra, có nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ và các Nghị quyết của Hội;

b) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nội bộ Hội đối với hội viên và tổ chức của Hội theo quy định của Điều lệ hội và quy định pháp luật.

2. Hình thức bầu, số lượng thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định, trường hợp số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra không còn đủ như quy định của Đại hội thì Ban Kiểm tra được bầu bổ sung uỷ viên Ban Kiểm tra trong số các hội viên chính thức của Hội theo đề nghị của Ban Thường vụ.

Điều 17. Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội

Văn phòng hội, các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ, Thường trực hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch hội, hoạt động theo Quy chế do hội ban hành phù hợp Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Đơn vị trực thuộc Hội

Hội Khuyến học huyện Krông Năng được thành lập các đơn vị trực thuộc hội, thủ tục thành lập các đơn vị trực thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Nguồn thu của Hội:

a) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ, cấp theo quy định của pháp luật;

b) Hội phí của hội viên;

c) Thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ của Hội và từ các pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

d) Tài trợ của cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Các khoản chi của Hội:

a) Chi phí cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính thường xuyên;

b) Chi trả lương, phụ cấp, phúc lợi cho cán bộ Hội;

c) Chi mua sắm tài sản;

d) Chi tổ chức hội nghị, cuộc họp, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Đại hội;

đ) Chi phí cần thiết hợp pháp khác.

3. Tài sản của Hội bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất và thiết bị do Hội tạo dựng từ nhiều nguồn để phục vụ sự nghiệp khuyến học.

Điều 20. Quản lý tài chính, tài sản và chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; đổi tên; giải thể Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội được quản lý, sử dụng theo Quy chế của Hội, các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và được sử dụng đúng mục đích, minh bạch, công khai, tiết kiệm. Ban Thường vụ hội quy định quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định pháp luật.

2. Hằng năm, Ban Chấp hành hội thảo luận báo cáo và quyết định các vấn đề tài chính của Hội.

3. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên và giải thể Hội.

a) Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, nghị quyết Đại hội của Hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Khi chia, tách; hợp nhất; sáp nhập; giải thể Hội thì phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Tổ chức thuộc Hội, cán bộ, hội viên có thành tích trong hoạt động khuyến học, khuyến tài; các thầy, cô giáo dạy tốt; học sinh học tốt; các tập thể và cá nhân tích cực hoạt động, ủng hộ, tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được hội khen thưởng hoặc được đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Tổ chức trực thuộc Hội, cán bộ, hội viên vi phạm pháp luật hoặc hoạt động sai trái với Điều lệ và các Nghị quyết của Hội, tùy theo mức độ mà bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, khai trừ hoặc giải thể. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật, còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Hình thức, thẩm quyền, quy trình xét khen thưởng, kỷ luật

Ban Thường vụ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xét khen thưởng, kỷ luật của Hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

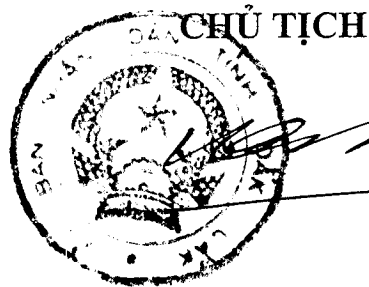
Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đại biểu Hội Khuyến học huyện Krông Năng thông qua.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 6 Chương, 25 Điều đã được Đại hội Hội Khuyến học huyện Krông Năng khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 10/8/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các tổ chức thuộc Hội và cán bộ, hội viên phải chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ hội; Ban Chấp hành quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ hội. /.



Phạm Ngọc Nghị